TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 22-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và ông **Nguyễn Hạ Tuấn**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Duyên**– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên toà: ông **Ngô Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/HSST ngày 05/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 08/01/2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1983; số CCCD: 001083060250; Nơi ĐKHKTT: Thôn T Ấm, xã V, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và con bà Vương Thị Á; vợ: Lê Thị H (đã ly hôn); con có 02 con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022).

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, T phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T sinh năm 1983, ở thôn Thanh Ấm, xã V, T phố Hà Nội là đối tượng nghiện ma tuý, hiện đang điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế tại trạm y tế xã V từ ngày 20/6/2025. Ngày 01/9/2025 T đi đến nhà đối tượng Trần Thị Ninh – sinh năm 1965 ở thôn Phí Trạch, xã V, T phố Hà Nội gặp và mua của Ninh một gói ma tuý loại Heroin với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, T sử dụng một mình hết bằng hình thức chích vào cơ thể. Đến ngày 12/9/2025, T đến Trung tâm y tế xã V để uống Methadone thì bị Công an xã V kiểm tra nước tiểu phát hiện dương tính với ma tuý. Cơ quan Công an đã thu giữ của T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng (không lắp sim) và ban hành quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn T.

Tại bản kết luận giám định chất độc số 783 ngày 13/9/2025 của Trung tâm pháp ý – Sở y tế T phố Hà Nội kết luận:

- Mẫu nước tiểu của Bùi Văn T giám định có tìm thấy chất ma tuý là Morphinne;

- Khi đối tượng sử dụng Methadone thì không chuyển hoá T Morphinne trong cơ thể;

- Khi đối tượng sử dụng Heroin thì có thể chuyển hoá T Morphinne trong cơ thể. Morphine vẫn còn tồn tại trong nước tiểu sau hai ngày (48 giờ) hoặc lâu hơn.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Bùi Văn T phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý".*

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 25 (*Hai mươi lăm*) tháng tù đến 28 (*Hai mươi tám*) tháng tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

* Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu huỷ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

* Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội, Điều tra viên Công an T phố Hà Nội đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Bùi Văn T là đối tượng nghiện ma tuý, hiện đang điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế tại Trạm y tế xã V từ ngày 20/6/2025. Ngày 01/9/2025 T mua một gói ma tuý loại Heroin và sử dụng một mình hết. Đến ngày 12/9/2025, T đến Trạm y tế xã V để uống Methadone thì bị Công an xã V kiểm tra nước tiểu phát hiện dương tính với ma tuý và bị cơ quan Cảnh sát điều tra giữ khẩn cấp.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán, sử dụng, tàng trữ ma tuý dưới mọi hình thức nhưng để đạt được mục đích của mình bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo đang điều trị nghiện các chất ma tuý

bằng thuốc thay thế. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly ⊂ ¸ ⊂ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen tịch thu của T, T đã dùng để liên hệ gọi mua ma tuý nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Đối với nguồn gốc số ma tuý: Bùi Văn T khai mua của một người Trần Thị Ninh – sinh năm 1965 ở thôn Phí Trạch, xã V, T phố Hà Nội. Quá trình điều tra Ninh không thừa nhận đã có hành vi bán ma tuý cho T. Do chỉ có lời khai duy nhất của T, không có ai làm chứng nên không có căn cứ để Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý hình sự đối với Ninh là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma tuý”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **25** ***(Hai mươi lăm)*** tháng tù kể từ ngày 13/9/2025.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng. (*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an T phố Hà Nội với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Hà Nội ngày 15/01/2026)*

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND KV 12 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Phòng THADS KV12 – Hà Nội;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng